

Số: **69** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019
của huyện Bình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) Khu kinh tế Dung Quất (09 xã thuộc KKT hiện hữu);

Xét đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 18/01/2019 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Bình Sơn và Tờ trình số 303/TTr-STNMT ngày 21/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Bình Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Bình Sơn, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01 kèm theo*).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2019 (*chi tiết Biểu 02 kèm theo*).
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 (*chi tiết Biểu 03 kèm theo*).
4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2019 (*chi tiết Biểu 04 kèm theo*).
5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.
 - a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2019 là 46 công trình, dự án với tổng diện tích 764,27 ha. Trong đó:
 - Có 15 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 242,56 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 (*Có phụ biểu 01 kèm theo*).
 - Có 05 công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2015, 2016 tiếp tục thực hiện trong năm 2019 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 359,95 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 (*Có phụ biểu 02 kèm theo*).
 - Có 26 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 (Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi) với tổng diện tích là 161,76 ha (*Có phụ biểu 03 kèm theo*).
 - b) Tổng danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2019 của huyện Bình Sơn là: 14 công trình, dự án với tổng diện tích. Trong đó:
 - Có 09 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp (Quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật đất đai năm 2013) với diện tích đất lúa 25,09 ha, đất rừng phòng hộ 3,48 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 (*Có phụ biểu 04 kèm theo*).
 - Có 05 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2015, 2016 tiếp tục thực hiện trong năm 2019 (Quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật đất đai năm 2013) với tổng diện tích 25,56 ha được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 (*Có phụ biểu 05 kèm theo*).
6. Danh mục công trình, dự án năm 2016 không tiếp tục thực hiện trong năm 2019 (*Có Phụ biểu 06 kèm theo*).
7. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2019.

Trong năm 2019, UBND huyện Bình Sơn đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với tổng 02 công trình, dự án (Có Phụ biểu 07 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Bình Sơn có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt; vị trí chuyển mục đích sử dụng đất phải nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu không làm ảnh hưởng đến việc phát triển quỹ đất của các dự án của tỉnh, huyện.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, UBND huyện Bình Sơn xác định để quy định từng vị trí đất nông nghiệp cụ thể theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019), làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin cho Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak62.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình



BIỂU MỘ DIỆN TÍCH CÁC LĨNH VỰC VÀNG HÀM KẾ HOẠCH
 QP. 1803 ngày 24.02.2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi

Chi tiết số liệu		TỔNG DIỆN TÍCH		Diện tích phân theo đơn vị hành chính																														
ST	Mô tả	Mt	Tt	Định An	Định Bình	Định Chương	Định Hải	Định Hòa	Định Hương	Định Nghĩa	Định Phước	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố	Định Thành Phố			
01	Tổng diện tích đất nông nghiệp	11.011,29	25.312,37	12.852,20	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78
1	Đất nông nghiệp	11.011,29	25.312,37	12.852,20	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	6.994,21	11.011,29	12.852,20	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78
1.1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	6.994,21	11.011,29	12.852,20	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78
1.1.2	Đất sản xuất nông nghiệp	11.011,29	11.011,29	12.852,20	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78
1.1.2.1	Đất sản xuất nông nghiệp	11.011,29	11.011,29	12.852,20	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78	11.338,78

Đơn vị tính: hecta (ha)



HOẠCH CHI TIẾT MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 CỦA TỈNH BÌNH SƠN
 Kế hoạch số 69/ QĐ-UBND/HSA, 24/01/2019 của UBND tỉnh (Chương trình)

Đơn vị tính ha

Đơn vị phân loại đơn vị hành chính

TT	Chi tiết sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Đơn vị phân loại đơn vị hành chính																								
				Bình Châu	Định Tân	Bình Mỹ	Bình Thuận	Bình Phước	Bình Long	Bình Minh	Bình Trung	Bình Thạnh	Bình Phước	Huyện Phước Tân	Bình Dương	Bình Hòa	Bình Phú	Bình Phước	Bình Chánh	Bình Thạnh	Bình Đông	Bình Tây	Bình Hải	Bình Phước				
1	Đất nông nghiệp chuyên trồng cây công nghiệp	NONPNN	210,27																									
1.1	Đất trồng cây	LUA/PNN	210,27	0,30																								
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HUNG/PNN	138,86	0,50	0,01	3,70	0,30	1,00	0,50	0,02	2,81	0,45	1,50	0,60	2,10	0,90	0,02	0,15	0,24	0,80	1,40	1,10	0,67	26,14	5,71	2,62	78,69	3,83
1.3	Đất rừng cây họ đậu	CLAU/PNN	188,56	0,10	0,01	1,20	0,10	0,50	0,10	0,03	0,41	0,85	0,55	0,36	0,30	0,07	0,30	0,31	0,40	0,20	0,90	3,39	37,09	9,93	4,32	44,39	4,71	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	5,48																									
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN																										
1.6	Đất rừng sản xuất	RSN/PNN	53,17		0,01	0,10	0,30			9,50	9,31		2,15	0,80	0,10	0,01	0,10			9,10	0,10	0,10				11,19		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTH/PNN	18,71																							18,71		
1.8	Đất làm muối	LAM/PNN																										
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKHP/NP																										
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nông nghiệp																											
2.1	Đất trồng lúa chuyên trồng cây công nghiệp	LUA/CLN																										
2.2	Đất trồng lúa chuyên trồng đất trồng rừng	LUA/LNP																										
2.3	Đất trồng lúa chuyên trồng đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																										
2.4	Đất trồng lúa chuyên trồng đất làm muối	LUA/LMU																										
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyên trồng đất nuôi trồng thủy sản	HUNG/NTS																										
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyên trồng đất làm muối	HUNG/LMU																										
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKHP																										
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKHP																										
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSN/NKHP																										
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyên sang đất ở	PKO/ĐCT	28,84																		3,74	0,60		8,76	0,30	12,45	4,94	

Chú thích: - Mọi đơn vị tính đều bằng hecta, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.
 - PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở


DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

 (Kèm theo Quyết định số **69** /QĐ-UBND ngày **29** /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Số thửa (tên thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú		
					Tổng (triệu đồng)	Trong đó							
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + (10) + (11) + (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đường vành đai Tây Bắc Thị trấn Châu Ô	4,00	xã Bình Trung, Thị trấn Châu Ô	Bình Trung: Tờ bản đồ số 8; 18; 10 Thị trấn Châu Ô: Tờ bản đồ số 42; 44	Công văn số 5768/UBND-TH của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai lập, thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh dự kiến khởi công mới trong 2 năm 2019-2020	11.000		7.000	4.000				
2	Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất I	9,50	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 92.93.94	Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất I	10.000		5.000	5.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + (10) + (11) + (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Dự án Trộn bom thôn Phước Thọ II, xã Bình Phước	1,30	xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 82, 83, 84, 90, 91, 92, 98, 99	Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí khắc phục các công trình bị hư hỏng, thiệt hại do bão số 12 và mưa lũ gây ra; các nhiệm vụ, công trình do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn và hỗ trợ khắc phục cơ sở vật chất trường, lớp xuống cấp năm học 2017 - 2018; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ kinh phí và giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, công trình do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn và hỗ trợ khắc phục cơ sở vật chất trường, lớp xuống cấp năm học 2017 - 2018							
4	Dự án Trường Mầm non Sao Mai	0,42	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 43	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Bình Sơn giao nhiệm vụ thực hiện các công trình được phân bổ từ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Điểm điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Dự kiến tính phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+(1 2)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
5	Đường vào Đập Tràn Vực bà, huyện Bình Sơn	4,00	xã Bình Mính	Tờ bản đồ số 27, 59, 60,66 và 67	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018							
6	Dự án Kè chống sạt lở đoạn Bình Thới - Bình Dương	1,5	Bình Dương, Bình Thới	Tờ bản đồ số 02 xã Bình Thới và tờ 17 xã Bình Dương	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Bình Sơn giao nhiệm vụ thực hiện các công trình được phân bổ từ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017							
7	Thuỷ lợi Đồng Sông (đập và kênh), huyện Bình Sơn	6,20	xã Bình Khương	Tờ bản đồ số 2, 24, 25	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018							
8	Kiến cổ hoá kênh đập Trung Sanlit - Sa Lương	0,30	xã Bình Long	Tờ bản đồ 12, 13	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018							
9	Khu dân cư Phố Chợ Cù Lao	8,025	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 27; 38; 72; 81	Quyết định chủ trương đầu tư số 777/QĐ-UBND ngày 7/9/2018 của UBND tỉnh	8.000					8.000	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
10	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTĐQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	49,79	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 32; 33; 40; 41; 47; 48; 53; 54	Quyết định chủ trương đầu tư số 379/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của BQL KKTĐQ	49.000						49.000	
11	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTĐQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị du lịch Sinh Thái	35,50	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 48; 52; 53; 54; 57; 58 và 95	Quyết định chủ trương đầu tư số 383/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của BQL KKTĐQ	35.000						35.000	
12	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTĐQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	40,45	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 31; 32; 38; 39; 40; 46; 47 và 99	Quyết định chủ trương đầu tư số 380/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của BQL KKTĐQ	40.000						40.000	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Điểm điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
13	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTĐQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	34,43	xã Bình Hải và xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 64; 65; 67; 68 xã Bình Hải Tờ bản đồ số 56; 62 xã Bình Hòa	Quyết định chủ trương đầu tư số 381/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của BQL KKT ĐQ	34.000						34.000	
14	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTĐQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	45,88	xã Bình Hải; xã Bình Hòa và Bình Phú	Tờ bản đồ số 65; 67; 68; 69; 70 xã Bình Hải, Tờ 56; 62 xã Bình Hòa, Tờ 1; 2 và 3 xã Bình Phú	Quyết định chủ trương đầu tư số 382/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của BQL KKT ĐQ	45.000						45.000	
15	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	1,26	xã Bình Hiệp		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	3.000		3.000					
Tổng cộng		242,56				235.000	-	15.000	9.000	-		211.000	-

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
2	Dự án: Kè chống sạt lở kết hợp đường cầu hồ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ Khu Kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1)	85	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số: 42, 49, 55, 56, 57, 61, 62, 63, 67, 68, 69, 108	Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án kè chống sạt lở hạ lưu sông Trà Bồng - phục vụ Khu kinh tế Dung Quất (giai đoạn 2)	Đang thực hiện GPMB và tiếp tục thực hiện thu hồi đất phần DT chưa thu hồi
3	Tạo quỹ đất sạch giao BQL Khu kinh tế Dung Quất kêu gọi đầu tư dự án: Khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất nay đổi thành Khu đô thị công nghiệp Dung Quất (giai đoạn 1A)	168,00	xã Bình Thanh	Tờ bản đồ: 15, 16, 17, 18, 26, 27, 28, 29, 30, 38, 39, 40, 41, 80, 84	Giấy chứng nhận đầu tư số 7020466318 ngày 15/8/2009 của BQL KKT Dung Quất; Công văn số 1389/TTG-KTN ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; QĐ 1303 của UBND tỉnh về việc tạo quỹ đất sạch ở KKT Dung Quất	Đang thực hiện GPMB, chưa giao đất
4	Tuyến đường Trì Bình - cảng Dung Quất	66,18	Xã Bình Chánh; Xã Bình Thanh; Xã Bình Đông; Xã Bình Thuận	Địa chính xã Bình Chánh: Tờ bản đồ số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 71, 25, 26, 27, 28, 29 Địa chính xã Bình Thạnh: Tờ bản đồ số 76, 75 Địa chính xã Bình Đông: Tờ bản đồ số 39, 38, 37, 43, 44, 42, 41, 47, 48 Địa chính xã Bình Thuận: Tờ bản đồ số 64, 65	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng đường Trì Bình - cảng Dung Quất.	Đang thực hiện GPMB, chưa giao đất
	Tổng cộng	359,95				

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

(Kèm theo Phụ lục 69 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (tên cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy sản xuất chế biến gỗ Hào Hưng Long An	3,72	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 79	Quyết định chủ trương đầu tư số 301/QĐ-BQL ngày 10/9/2019 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến gỗ Hào Hưng Long An	
2	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Nhà xưởng và kho bãi cho thuê	2,00	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 27	Công văn số 1020/BQL-QLĐT ngày 13/6/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm để nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án Nhà Xưởng và kho bãi cho thuê	
3	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Khu dịch vụ Ngọc Hiếu	1,66	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 58; 59; 66; 67	Quyết định chủ trương đầu tư số 284/QĐ-BQL ngày 10/9/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ Ngọc Hiếu	
4	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Tổ hợp thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng	1,60	xã Bình Đông		Quyết định chủ trương đầu tư số 278/QĐ-BQL ngày 30/8/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Ghi chú
5	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Khu dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa PMS	2,00	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 79	Quyết định chủ trương đầu tư số 262/QĐ-BQL, ngày 10/8/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa PMS	
6	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Cửa hàng vật liệu xây dựng trang trí nội thất xã Bình Hiệp	0,24	xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 6; 23	Quyết định chủ trương đầu tư số 347/QĐ-BQL ngày 01/11/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng vật liệu xây dựng trang trí nội thất xã Bình Hiệp	
7	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn	2,20	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 34	Quyết định chủ trương đầu tư số 319/QĐ-BQL ngày 10/10/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Nhà máy bê tông (thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn)	
8	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Xưởng cơ khí và Khu dịch vụ Công nghiệp	1,20	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 79	Quyết định chủ trương đầu tư số 309/QĐ-BQL ngày 02/10/2018 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xưởng cơ khí và dịch vụ công nghiệp	
9	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Cửa hàng xăng dầu Bình Chánh	0,24	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 69	Quyết định chủ trương đầu tư số 312/QĐ-BQL ngày 5/10/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Bình Chánh	
10	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Cửa hàng xăng dầu Trị Trang, cơ số 1	0,14	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 41	Quyết định chủ trương đầu tư số 427/QĐ-BQL, ngày 07/11/2017 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Trị Trang, cơ số 1	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Điểm điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Chi chi
11	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Khu dịch vụ văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ	1,10	xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 38: 45	Quyết định chủ trương đầu tư số 354/QĐ-BQL, ngày 05/11/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, văn phòng làm việc và cho thuê	
12	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư dự án: Xây dựng nhà xưởng, bãi gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	13,40	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 18; 24; 25; 100; 103	Công văn số 696/BQL-QLĐT ngày 11/5/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm để nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án Xây dựng nhà xưởng, bãi gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí	
13	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư dự án: Khu dịch vụ thương mại Dân Kiều	0,50	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 59: 67	Quyết định chủ trương đầu tư số 368/QĐ-BQL, ngày 16/11/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại Dân Kiều	
14	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư dự án: Khu dịch vụ tổng hợp Thuận Trang	1,20	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 79	Quyết định chủ trương đầu tư số 389/QĐ-BQL ngày 29/11/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ tổng hợp Thuận Trang	


STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (QH (ha))	Địa điểm (Đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
15	Khai thác đá Granit làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Chập Tỏi của Công ty CP Khoáng sản và Dầu tư Sài Gòn	9,50	xã Bình Mỹ	Tờ bản đồ số 15; 21	Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 3/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép Công ty khai thác và Sản xuất vật liệu xây dựng thuộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn được khai thác đá Granit làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Chập Tỏi, xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 3/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	
16	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư dự án: Trạm quản lý bảo hiệu hàng hải Dung Quất của Công ty Đảm bảo an toàn hàng hải Trung Bộ	0,40	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 87	Công văn số 13925/VPCP-KTTH Ngày 30/12/2017 của Văn phòng chính phủ về danh mục các nhiệm vụ, dự án cấp bách ngành hàng hải & Công văn số 417/UBND ngày 29/10/2018 của UBND xã Bình Thuận về việc xác định nguồn gốc đất và tài sản trên đất để thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất xây dựng Trạm quản lý bảo hiệu hàng hải Dung Quất.	
17	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư dự án: Khu dịch vụ và kinh doanh tổng hợp	0,54	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 59; 67	Công văn số 398/BCI-QLĐT ngày 22/3/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm để nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án Xây dựng nhà xưởng, bãi gara công chế tạo các sản phẩm cơ khí	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đều cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chú trương, quyết định, ghi vắn	Ghi chú
18	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư dự án: Trung tâm thương mại và dịch vụ	1,19	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 8	Công văn số 1628/BQL-QLĐT ngày 13/9/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm để nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ	
19	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy sản xuất, gia công cơ khí VinaBlast Việt Nam chi nhánh Dung Quất	2,50	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 46	Giấy chứng nhận đầu tư số 8794600320 của BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi ngày 22/10/2018	
20	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng kho bãi hàng hóa và địa điểm kinh doanh	3,00	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 24	Công văn số 1583/BQL-QLĐT ngày 7/9/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm để nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án Xây dựng kho bãi hàng hóa và địa điểm kinh doanh	
21	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Kho chứa hàng hóa và cửa hàng giới thiệu sản phẩm	0,45	xã Bình Long	Tờ bản đồ số 7	Quyết định chủ trương đầu tư số 252/QĐ-BQL ngày 30/7/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thông nhất chủ trương đầu tư dự án Kho chứa hàng hóa và cửa hàng giới thiệu sản phẩm	
22	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Kho chứa hàng hóa và cửa hàng giới thiệu sản phẩm	0,35	xã Bình Long	Tờ bản đồ số 7	Quyết định chủ trương đầu tư số 251/QĐ-BQL ngày 30/7/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc thông nhất chủ trương đầu tư dự án Kho chứa hàng hóa và cửa hàng giới thiệu sản phẩm	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Ghi chú
23	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Đồn biên phòng Bình Hải	3,47	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số: 55, 56	Quyết định 2002/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đồn Biên phòng Bình Hải	
24	Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bình Châu	2,89	xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 35	Quyết định số 303/QĐ-BQL ngày 26/9/2018 của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bình Châu	
25	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để đầu tư dự án: Trung tâm điện khí Miền Trung - Trung tâm điện lực Dung Quất	93,3	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số: 17, 18, 28, 29, 30, 39, 40, 41, 53, 77, 80, 84, 85, 88	Công văn số 1445/TTg-KTN ngày 16/8/2016, Công văn số 51/TTg-CN ngày 12/7/2017 và Công văn số 61/TTg-CN ngày 14/8/2017 của Thủ tướng, Chính phủ; Quyết định số 1986/QĐ-BCT ngày 29/5/2017 và Quyết định số 2612/QĐ-BCT ngày 25/7/2018 của Bộ Công thương	
				Thị trấn Châu Ó (0,5 ha) Xã Bình Chánh (0,05 ha) Xã Bình Châu (2,0 ha) Xã Bình Chương (0,05 ha) Xã Bình Dương (0,05 ha) Xã Bình Hải (0,1 ha) Xã Bình Hiệp (0,7 ha) Xã Bình Hòa (0,9 ha) Xã Bình Khương (0,3 ha) Xã Bình Long (1,0 ha) Xã Bình Minh (0,4 ha)		
26	Chuyển mục đích sang đất ở	13,0	Toàn huyện	Xã Bình Mỹ (0,05 ha)		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thọa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
				Xã Bình Nguyên (0,5 ha) Xã Bình Phú (0,9 ha) Xã Bình Phước (0,8 ha) Xã Bình Tân (0,6 ha) Xã Bình Thạnh (0,5 ha) Xã Bình Thới (1,0 ha) Xã Bình Trị (0,5 ha) Xã Bình Trung (1,0 ha) Xã Bình.T.Đông (0,05 ha) Xã Bình.T.Tây (1,0 ha) Bình An (0,05 ha)		
	Tổng cộng	161,76				

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT ĐEN NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo  69 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Hạng mục	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
		Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư chính (trang Đông Nam mở rộng thị trấn Châu Ô	6,04	3,45	Thị trấn châu Ô	Tờ bản đồ 24;25;38	Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư chính (trang Đông Nam mở rộng thị trấn Châu Ô
2	Đường vành đai Tây Bắc Thị trấn Châu Ô	4,00	1,70	Xã Bình Trung; Thị trấn châu Ô	Bình Trung: Tờ bản đồ số 8; 18; 10 Thị Trấn Châu Ô: Tờ bản đồ số 42; 44	
3	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Khu dịch vụ văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ	1,10	0,10	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 38;45	Công văn số 1744/BQL-QLĐT ngày 02/10/2018 của Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc đồng ý về nguyên tắc giới thiệu địa điểm để nhà đầu tư nghiên cứu đầu tư dự án Khu dịch vụ văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ
4	Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất 1	9,50	3,00	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 92,93,94	
5	Khu dân cư Phố Chợ Cù Lao	8,025	0,287	xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số: 27; 38; 72; 81	
6	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	49,790	1,170	xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 40; 41	

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Định điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
7	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị du lịch Sinh Thái	35,50	1,06		xã Bình Hải	Tờ bản đồ số 39; 47	
8	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	34,430	4,930		xã Bình Hải và xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 64; 65; 67; 68; 56 xã Bình Hòa	
9	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	45,880	9,390	3,48	xã Bình Hải; Bình Hòa và Bình Phú	Tờ bản đồ số 1; 68; 69; 70 xã Bình Hải, Tờ 56 xã Bình Hòa, Tờ 1 và 2 xã Bình Phú	
Tổng cộng		194,27	25,09	3,48			

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT ĐÀO TẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	CÔNG TRÌNH NĂM 2015						
1	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	14,50	3,88		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	
II	CÔNG TRÌNH NĂM 2016						
2	Tuyến đường nối trung tâm phía Bắc và Nam thành phố Vạn Tường	26,27	3,18		Xã Bình Trị; Xã Bình Hải	Địa chính xã Bình Trị: Tờ bản đồ số: 78;77;68;64;65;66;67. Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 19, 13, 20, 29, 37, 45, 46, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 63, 64, 66, 67.	
3	Dự án kê chống sét ló kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn đi dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cầ Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1)	85,00	9,00		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số: 42,49,55,56,57,61,62,63,67,68,69,108	
4	Tuyến đường Tr) Bình - cảng Dung Quất	66,18	9,50		Xã Bình Chánh, Bình Thạnh, Bình Đông và Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 30,31,32,33,34,35,71,25,26,27,28,29 xã Bình Chánh; Tờ bản đồ số: 75,76 xã Bình Thạnh; Tờ bản đồ số: 37,38,39,41,42,43,47,48 xã Bình Đông; Tờ bản đồ số: 64,65 xã Bình Thuận.	
	Tổng cộng	191,95	25,56				

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHÂN LỬA TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Quyết định số 109/UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Hạng mục	Diện tích đất phân (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LỬA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	CÔNG TRÌNH NĂM 2015						
1	Công viên nghĩa trang Sơn Viên Lạc Cảnh (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	14,50	3,88		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 15, 19, 20	
II	CÔNG TRÌNH NĂM 2016						
2	Tuyến đường nối trung tâm phía Bắc và Nam thành phố Vạn Tường	26,27	3,18		Xã Bình Trị; Xã Bình Hải	Địa chính xã Bình Trị: Tờ bản đồ số: 78,77,68;64,65,66,67. Địa chính xã Bình Hải: Tờ bản đồ số 19, 13, 20, 29, 37, 45, 46, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 63, 64, 66, 67.	
3	Dự án kê chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn đi đến tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bông phục vụ Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn I)	85,00	9,00		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số: 42,49,55,56,57,61,62,63,67,68,69,108	
4	Tuyến đường Trì Bình – cảng Dung Quất	66,18	9,50		Xã Bình Chánh, Bình Thạnh, Bình Đông và Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 30,31,32,33,34,35,71,25,26,27,28,29 xã Bình Chánh; Tờ bản đồ số: 75,76 xã Bình Thạnh; Tờ bản đồ số: 37,38,39,41,42,43,47,48 Xã Bình Đông; Tờ bản đồ số: 64,65 xã Bình Thuận	
	Tổng cộng	191,95	25,56				

DANH MỤC DỰ ÁN TƯNG BỪNG, DỰ ÁN CỦA NĂM 2016 KHÔNG THỰC HIỆN LOẠI BỎ TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT


Quyết định số 69 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cụm trung tâm xã Bình Chánh	1,20	Xã Bình Chánh	Tờ bản đồ số 38	Công văn số 117/BQL-QHXD ngày 30/01/2014 của Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất về việc thỏa thuận vị trí xây dựng Chợ Bình Chánh.	không thực hiện
2	Mở rộng Trạm y tế xã Bình Trung	0,27	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17	Nghị Quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 26/12/2014 của HĐND xã Bình Trung về việc xây dựng một số công trình thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn xã trong kỳ Quy hoạch.	không thực hiện
3	Khu dân cư Cây Kén	0,27	thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 06; Tờ bản đồ số 03.	Công văn số 1071/UBND ngày 22/7/2013 của UBND huyện Bình Sơn V/v Thỏa thuận địa điểm xây dựng khu dân cư TDP6, thị trấn Châu Ô	không thực hiện
4	Cửa hàng xăng dầu trên tuyến QL 1A tại Km 1038-1039, xã Bình Long	0,36	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 07	Công văn số 1927/UBND-NNTN ngày 12/7/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giới thiệu địa điểm cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xăng dầu đầu khi Miền Trung tại Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu trên tuyến Quốc lộ 1A tại Km 1038 -1039, xã Bình Long, huyện Bình Sơn	không thực hiện
5	Dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ và văn phòng làm việc	1,20	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 79	Công văn số 637/BQL-KHĐT ngày 14/06/2010 của BQLKKTĐQ về việc chấp nhận nguyên tắc chủ trương đầu tư dự án dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ và văn phòng làm việc.	không thực hiện

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
6	Cây xăng dầu (Cty TM&VT Petrolimex Đà Nẵng)	0,42	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 23	Công văn số 15/UBND ngày 6/1/2010 của UBND huyện Bình Sơn về việc đề nghị thu hồi đất cho công ty cổ phần TM & VT Petrolimex Đà Nẵng thuê đất để xây dựng trạm kinh doanh dịch vụ xăng dầu.	không thực hiện
7	Mỏ khai thác đất (Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Ngãi)	5,01	Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 64	Công văn số 1014/BQL-TNMT ngày 24/9/2014 của BQLKKT DQ về việc Ủy quyền đứng tên tập hồ sơ để xin cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp mặt bằng.	không thực hiện
8	Khai thác vật liệu xây dựng	22,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 17, 9, 10, 11	Công văn số 1132/BQL-TNMT ngày 22/10/2014 của BQL KKT DQ về việc thông tin vị trí đồ đất, đá thừa và khai thác đất đắp.	không thực hiện
9	Khu khai thác đất (Cty TNHH MTV Chiêu Kỳ)	5,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 22	Công văn số 1183/BQL-TNMT ngày 4/11/2014 của BQLKKT DQ về việc thống nhất thỏa thuận vị trí khai thác đất làm vật liệu san lấp mặt bằng.	không thực hiện
10	Khu khai thác đá (Công ty cổ phần Tân Ốc Đảo)	6,10	Xã Bình Thuận; Xã Bình Đông	xã Bình Thuận: Tờ bản đồ số 71,78 xã Bình Đông: Tờ bản đồ số 45,46,52	Công văn số 1167/BQL-TNMT ngày 29/10/2014 của BQL KKT DQ về việc thống nhất thỏa thuận vị trí khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường.	không thực hiện
11	Khai thác vật liệu xây dựng	10,00	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 46, 53, 52, 47	Công văn số 1132/BQL-TNMT ngày 22/10/2014 của BQL KKT DQ về việc thông tin vị trí đồ đất, đá thừa và khai thác đất đắp.	không thực hiện

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Ghi chú
12	Dự án hồ chứa nước Cà Ninh	51,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 2,3,4,5,6,7		không thực hiện
13	Mở rộng trạm xăng dầu Tuyên Sương	0,06	Xã Bình Hòa	Tờ bản đồ số 1,2,7	Giấy chứng nhận đầu tư số 65201000119 ngày 22/10/2014 của BQL KKT Dung Quất.	không thực hiện
13	Tổng	102,89				


DANH MỤC DỰ ÁN TỜ CHỨC ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH SƠN TRONG NĂM 2019

 Quyết định số **69** /QĐ-UBND ngày **29** /01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT		Địa điểm	Số lô đất đấu giá (lô)	Tổng diện tích đất đấu giá (m ²)	Ghi chú
1	Dự án kho vật liệu và trang trí nội thất	Xã Bình Hiệp		3400	
2	Trung tâm kinh doanh Sóng Trà	Thị trấn Châu Ó		2600	
	Tổng cộng			6000	